

MeoMULTI

Soft capsule

GMP-WHO

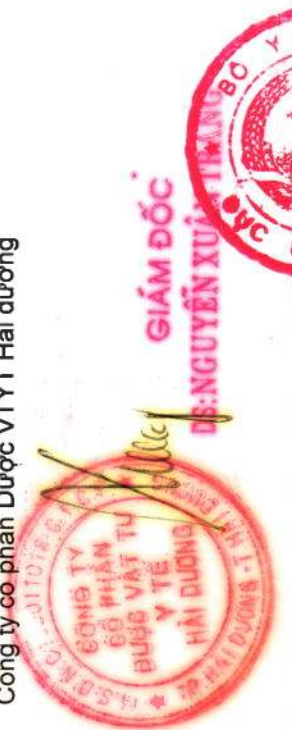
MeoMULTI

Soft capsule



12 blisters x 5 soft capsules.

Ngày tháng năm 2011
Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương



MeoMULTI

Compositions	2000 UI
Retinyl palmitat	15 UI
α-Tocopheryl acetat	2.0mg
Thiamin nitrat	2.0mg
Riboflavin HCl	2.0mg
Pyridoxin HCl	30.0mg
Acid ascorbic	20.0mg
Nicotinamid	20.0mg
Exipients	q.s for 1 soft cap

Indications, contraindications, dosage, administration and other information
See the leaflet enclosed.

Specification:
Manufacturer's

Storage
Keep in a dry place, below 30°C, protected from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.



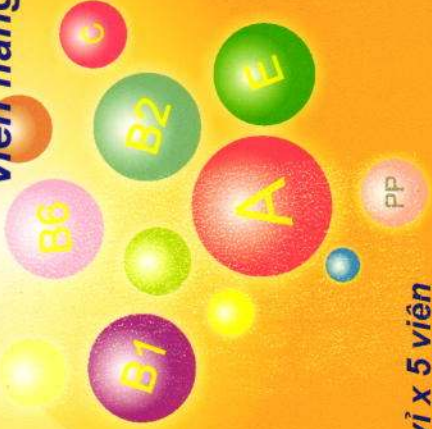
Phân phối bởi:
CTY CP MEOTIS VIỆT NAM

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 14/2013



MeoMULTI

Viên nang mềm



Hộp 12 vỉ x 5 viên

MeoMULTI

Soft capsule

MeoMULTI

Thành phần	2000 UI
Vitamin A	15 UI
Vitamin B1	2.0mg
Vitamin B2	2.0mg
Vitamin B6	2.0mg
Vitamin PP	30.0mg
Vitamin C	20.0mg

Tà được: vd 1 viên
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản
Đặt nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SĐK:

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG
102 Chi Lăng - TP. Hải Dương

137/139

Hướng dẫn sử dụng thuốc MEOMULTI

Dạng thuốc: Viên nang mềm

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa

Vitamin A (Retinyl palmitat)	Hai nghìn đơn vị	2000,0 UI
Vitamin E (α- Tocoferyl acetat)	Mười lăm đơn vị	15,0 UI
Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	Hai miligam	2,0 mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	Hai miligam	2,0 mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin. HCL)	Hai miligam	2,0mg
Vitamin C (Acid ascorbic)	Ba mươi miligam	30,0 mg
Vitamin PP (Nicotinamid)	Hai mươi miligam	20,0 mg
Tá dược	vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, gelatin, glycerin, dung dịch sorbitol 70%, dầu cọ, sáp ong trắng, coloidal silicon dioxyd, nipasol, ethyl vanilin, titan dioxyd, phẩm màu chocolate)

Chỉ định:

Bổ sung các vitamin cho cơ thể. Dùng trong các trường hợp : người ốm dậy, người bị bệnh mãn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do lao động họ tập, thể thao gắng sức, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

Cách dùng và liều dùng: Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc

Trung bình: Người lớn uống mỗi lần 1 viên x 2 lần / ngày

Trẻ em: Uống 1 viên/ ngày

Chống chỉ định: Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

Vitamin A: Người bệnh thừa Vitamin A

Vitamin PP: bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng

Vitamin C: Dùng liều cao Vitamin C cho người bị thiếu hụt glucose -6- phosphat dehydrogenase (G6PD). Người bị sỏi thận (Khi dùng liều cao 1g/ ngày)

Thận trọng: trẻ em dưới 4 tuổi.

Vitamin B₂ : Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin B₂, khi ngừng thuốc sẽ hết.

Vitamin A: Cần thận trọng khi có dùng thuốc khác có chứa Vitamin A

Đối với phụ nữ mang thai, liều Vitamin A trên 8000 IU mỗi ngày có thể gây ngộ độc cho thai nhi. Vitamin A liều cao (≥ 10.000 IU/ ngày) có khả năng gây quái thai.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hóa nhẹ: buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng và các rối loạn tiêu hóa khác. Thuốc có chứa Vitamin C nên có thể xuất hiện tác dụng phụ như: tăng oxalat- niệu, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, buồn ngủ. Ở liều chỉ định thông thường thuốc không xuất hiện các tác dụng phụ do các Vitamin nhóm B gây ra. Dùng thuốc quá liều, thời gian dài có thể có tác dụng không mong muốn khác do Vitamin B₆ và Vitamin PP như : bệnh thần kinh ngoại vi, tê cứng bàn chân, bàn tay, đỏ bừng mặt, ngứa, cảm giác rát bỏng, khô da, tăng sắc tố, vàng da, tăng glucose huyết, tăng acid uric, tim đập nhanh, ngứa, glucose niệu, chức năng gan bất thường. Các tác dụng phụ này sẽ hết khi ngừng dùng thuốc. Tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng liều cao Vitamin A.

Uống Vitamin A dùng liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc Vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là : mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hóa,



Handwritten signature

sốt, gan - lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Đối với trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng) phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống thuốc Vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy... Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ. Khi thấy các triệu chứng ngộ độc, các hiện tượng khác lạ phải ngưng dùng thuốc và xử lý theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ và thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng tương tác khác:

Vitamin B6 ức chế tác dụng của levodopa(kích thích dopadecarboxylase ngoại vi)

Không nên dùng thuốc với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng vì làm giảm hấp thu của Vitamin A.

Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ Vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Dùng thuốc đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng Vitamin A quá liều vậy cần tránh dùng đồng thời hai thuốc này.

Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng: Khi thấy nang thuốc bị ỉm mốc, dính nang, nhãn thuốc in số lô sx, hạn dùng không rõ ràng... hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hàng hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

Qui cách đóng gói: Hộp 12 vỉ x 5 viên

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng

Tiêu chuẩn : TCCS

**Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương
102 Chi Lăng- TP Hải Dương
Số điện thoại/fax: 03203853848



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh